

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HSST

Ngày: 16/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà : Nguyễn Thị Vân Khánh - Phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện Thái Thụy

Ông : Hoàng Văn Tuấn - Phó bí thư huyện Đoàn Thái Thụy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà : Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/TLST – HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo :

Tạ Ngọc T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1989.

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Tạ Ngọc Đ, sinh năm 1966 con bà Phạm Thị L1, sinh năm 1970, đều trú tại thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 09/9/2020 bị Công an xã H1 xử phạt hành chính số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt số tiền trên.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Tháng 3/2010 tham gia quân đội, đến tháng 8/2011 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. (Có mặt)

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị N, sinh 13/9/2009 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Tạ Ngọc N1, sinh năm 1950 (là ông ngoại cháu Ngân) (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà: Đinh Thị Thu T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Anh: Giang Công B, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L2, xã X, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Đại diện trường học nơi bị hại học tập: Ông Lưu Đức N3. (Có mặt)

Hiệu trưởng trường TH - THCS Thái An, xã H, huyện Y, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, Tạ Ngọc T một mình đi bộ đến khu vực Trường THCS Thái An, thuộc địa phận xã H, huyện Y, tỉnh Thái Bình, quan sát thấy trường học không khóa cổng, không có người trông coi nên Thanh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thanh đến khu vực lán để xe học sinh lấy trộm một chiếc xe đạp mi ni màu xanh, sau khi trộm cắp được chiếc xe đạp trên, T đến bán cho anh Giang Công B lấy 300.000 đồng, số tiền trên T tiêu sài cá nhân, đến ngày 16/9/2021 biết hành vi phạm tội bị phát hiện, T đến cơ quan Công an đầu thú.

Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/BB- ĐG ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: “*Tại thời điểm bị xâm hại, chiếc xe đạp mi ni đã qua sử dụng có giá trị là 450.000 đồng*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 108/CT- VKSTT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Tạ Ngọc T về tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là cháu N và người đại diện hợp pháp của cháu N xác nhận đã nhận lại chiếc xe đạp mini, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lưu Đức N3 là người đại diện nhà trường nơi cháu N học tập đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s (bổ sung thêm điểm i) khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng với bị cáo, không tranh luận gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, Tạ Ngọc T có hành vi vào khu vực trường THCS A, thuộc xã H trộm cắp của cháu Nguyễn Thị N 01 chiếc xe đạp mi ni trị giá 450.000 đồng. Trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Cụ thể, tại quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 09/9/2021, Công an xã H1 ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tạ Ngọc T về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy hành vi trộm cắp tài sản lần này của Tạ Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[5]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên bị một tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Nguyễn Thị N 01 chiếc xe đạp mi ni và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào, anh Giang Công B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền bỏ ra mua xe trên nên cần ghi nhận sự tự nguyện trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- Bị cáo, bị hại,
- Đại diện hợp pháp của bị hại:
- Người bảo vệ quyền, lợi ích của bị hại
- Người có QLNVLQ:
- Trường THCS Thái An
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương